

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quy

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Huệ

Bà Phạm Thị Bích Diễm

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hòa, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS 07 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 31/2022/QĐ-HPT ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức M, tên gọi khác: R; sinh năm 1999; nơi sinh: tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và con bà Bùi Thị B, sinh năm 1967; tiền án: Không, tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 04/3/2019 bị UBND xã Quảng Tín, huyện Đắc R'lấp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Quảng Tín do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 34/QĐ-UBND. Ngày 26/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 12/2019/QĐ-TA. Ngày 10/11/2020 chấp hành xong quyết định. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay- có mặt.

2. Phan Thị Thu H, sinh năm 1993; nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn T, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc H, sinh năm 1960 và con bà Phan Thị T, sinh năm 1971; có chồng là Văn Đình Phi H, sinh năm 1990. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến nay - có mặt.

3. Lê Trần Đức H, tên gọi khác: B; sinh năm 2001; nơi sinh: tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1972 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1981; Bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến nay - có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 16/5/2004 - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 9/2021, do các thành viên trong gia đình chuyển chỗ ở mới nên Nguyễn Đức M ở một mình trong ngôi nhà gỗ của gia đình M thuộc thôn 5, xã Q, huyện Đ. Cuối tháng 11/2021, Lê Trần Đức H, là cháu họ của M đi từ xã M, huyện P, tỉnh Bình Định đến ở cùng với M để sinh sống và làm thuê. Sau đó, Phan Thị Thu H, là bạn gái của M và Nguyễn Thị Kim O là bạn gái của H cũng đến nhà M chơi rồi ở lại đây. M và H ở chung với nhau tại phòng ngủ thứ nhất (phòng ngủ tiếp giáp phòng khách), còn O và H ở chung với nhau tại phòng ngủ thứ hai.

Do biết H, H và O cũng sử dụng ma túy đá (là tên gọi khác của Methamphetamine) nên M nảy sinh ý định mua ma túy để M, H, H và O cùng sử dụng. Do đó, khoảng 09h00 ngày 30/12/2021, M nói với H là “ở nhà dọn dẹp để anh kiểm miếng về chơi”, ý của M là nói H ở nhà dọn dẹp nhà, còn M đi tìm ma túy về sử dụng. Nói xong thì M đi ra khỏi nhà. H hiểu ý của M nên đi dọn dẹp trong phòng ngủ thì thấy dưới giường 01 đoạn ống thủy tinh (thường gọi là nỏ, dùng để sử dụng ma túy). Thấy vậy, H lấy lên rồi để ở trên tấm nệm đặt trên giường, sau đó đi tìm các vật dụng khác để chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, mục đích là để khi M đưa ma túy về sẽ sử dụng. H tìm thấy 01 cái kéo bằng kim loại và 02 ống hút bằng nhựa ở dưới bếp, 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting và 01 đoạn băng keo màu đen ở trước sân, 01 ống hút bằng nhựa ở trên tủ lạnh đặt ở phòng khách. H lấy các đồ vật này đưa vào đặt trên giường trong phòng ngủ của H, đồng thời lấy 01 chiếc quẹt ga màu vàng và 01 quẹt ga màu đỏ trong túi quần của H ra để chung với các đồ vật vừa tìm được. Tiếp đó, H dùng kéo đục 02 lỗ trên nắp chai nước rồi lấy đoạn ống thủy tinh gắn vào 01 lỗ, lỗ còn lại gắn vào ống hút bằng nhựa để tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Trong lúc H đang làm thì H đến ngồi bên cạnh H để xem, còn O vẫn ngủ, không biết sự việc đang xảy ra. Do trước đó, H có nghe M nói với H là “ở nhà dọn dẹp để anh kiểm miếng về chơi”, H cũng hiểu là M đi tìm ma túy về sử dụng nên M biết là H đang chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này, H lấy chiếc quẹt ga màu đỏ trên giường rồi tháo hết phần trên của chiếc quẹt ga ra, mục đích là chế ra dụng cụ để đốt ma túy (thường gọi là tim lửa). Sau khi tháo hết phần trên của quẹt ga, H đi ra phía trước nhà lấy 01 vỏ lon bia mang vào, dùng kéo cắt lấy một phần vỏ lon, sau đó cuộn phần vỏ lon này vào phần trên của chiếc quẹt ga đã tháo ra để tạo thành tim lửa. Tiếp đó, H dùng chiếc quẹt màu vàng bật lửa lên để thổi lửa vào tim lửa để kiểm tra và điều chỉnh ngọn lửa phát ra từ tim lửa. Sau đó, H về phòng mình nằm, còn H thì nằm ở phòng của H. Về phía M, khi đi ra phía trước nhà thì gặp người đàn ông tên L, là người M quen biết nhưng không biết rõ nhân thân, lai lịch. M hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius của L để đi có việc thì L đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô đi đến nhà của Vũ Ngọc V (sinh năm 1981) tại thôn 2, xã H, huyện Đ để mua ma túy. Tại đây, M gặp V và nói V cho M mua thiếu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy. V đồng ý và giao cho M 01 gói nilon, bên trong có chứa ma túy. M cầm gói ma túy đi về rồi trả xe cho L.

Khoảng 10h30 cùng ngày, M về đến nhà. Khi vào phòng ngủ của mình, M thấy H đang nằm trên giường, trên tấm nệm có để 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 02 quẹt ga. M biết là những người ở nhà đã chuẩn bị sẵn dụng cụ để sử dụng ma túy. Lúc này, M lấy gói ma túy ra, dùng miệng cắn rách 01 góc rồi đổ hết ma túy vào nỏ. Sau đó, M gọi H và O qua phòng M để sử dụng ma túy cùng với M và H. H qua ngồi trên nệm cùng với M và H, còn O ngồi trên ghế nhựa kê sát giường. Cả 4 người ngồi thành vòng tròn quay mặt vào với nhau. Sau đó, M dùng quẹt ga đốt nóng ma túy rồi hút 01 hơi. Hút xong, M chuyển bộ dụng cụ sử dụng ma túy và quẹt ga cho H rồi ra phòng khách ngồi. H hút xong thì chuyển cho H và O sử dụng. H, H và O mỗi người sử dụng 02 hơi thì nghỉ, H và O đi về phòng, còn H đi ra sau bếp. M quay lại hút thêm khoảng 3 hơi nữa thì nghỉ. Lúc này, trong nỏ vẫn còn ma túy nên M lấy bộ dụng cụ sử dụng bỏ xuống dưới giường để lần sau sử dụng tiếp, còn 02 quẹt ga và túi nilon đựng ma túy, M bỏ vào 01 hộp giấy hình chữ nhật rồi cất giấu ở trên tủ gỗ đặt ở phòng khách. Sau đó, M vào phòng nằm nghỉ.

Đến khoảng 14h20 cùng ngày, Công an huyện Đắk R'lấp và Công an xã Quảng Tín kiểm tra hành chính thì phát hiện M, H, H và O có dấu hiệu sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra. Kết quả M, H, H và O đều dương tính với Methamphetamine. Lúc này, M xin đầu thú về hành vi của mình và tự nguyện giao nộp các đồ vật liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 05/01/2022, Trung tâm y tế huyện Đắk R'Lấp có văn bản xác định Nguyễn Đức M có nghiện chất ma túy Amphetamin, Methamphetamine. Lê Trần Đức H, Phan Thị Thu H và Nguyễn Thị Kim O có sử dụng chất ma túy Amphetamin, Methamphetamine, nhưng không nghiện.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo M, H và H đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên, khi Cơ quan cảnh sát điều tra ban hành kết luận điều tra, các bị cáo không đồng ý và thay đổi lời khai, không thừa nhận chế tạo công cụ sử dụng và không sử dụng ma túy chung với nhau.

Kết luận giám định số 03/KLMT-PC09 ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đục đựng trong 01 đoạn ống thủy tinh được niêm phong trong hộp giấy gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1822 gam, là Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,1221 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, màu trắng bạc, kích thước (21,5 x 09 x 6,3) cm.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa có chiều cao 21,5cm; 01 ống nhựa dài 24cm; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, có chiều dài 19cm (phần đầu ống thủy tinh có hình bầu dục, bên trong ống thủy tinh bám dính muối khối và chứa chất rắn màu trắng đục).

- 01 (một) quẹt ga màu đỏ, chiều dài 6,5cm, phần đầu gắn 01 đoạn ống kim loại hình trụ tròn, chiều dài đoạn ống là 3,8cm, đường kính 0,2cm;

- 01 (một) quẹt ga màu vàng, chiều dài 7,9cm.

- 01 (một) gói nilon trong suốt, kích thước (2,2 x 02)cm.

- 01 (một) chiếc kéo kim loại dài 19,5cm, cán nhựa màu đỏ - trắng.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 27/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phan Thị Thu H, Lê Trần Đức H về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2021. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Phan Thị Thu H, Lê Trần Đức H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1221 gam là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định). Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, màu trắng bạc, kích thước (21,5 x 09 x 6,3) cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa có chiều cao 21,5cm; 01 ống nhựa dài 24cm; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, có chiều dài 19cm (phần đầu ống thủy tinh có hình bầu dục, bên trong ống thủy tinh bám dính muối khói và chứa chất rắn màu trắng đục); 01 (một) quẹt ga màu đỏ, chiều dài 6,5cm, phần đầu gắn 01 đoạn ống kim loại hình trụ tròn, chiều dài đoạn ống là 3,8cm, đường kính 0,2cm; 01 (một) quẹt ga màu vàng, chiều dài 7,9cm; 01 (một) gói nilon trong suốt, kích thước (2,2 x 02)cm; 01 (một) chiếc kéo kim loại dài 19,5cm, cán nhựa màu đỏ - trắng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức M, Phan Thị Thu H, Lê Trần Đức H xác định trong quá trình điều tra, Điều tra viên đã hướng dẫn các bị cáo khai không đúng với hành vi phạm tội của mình, do các bị cáo không hiểu biết pháp luật nên đã ký biên bản và không có ý kiến hay khiếu nại gì, sau khi nhận kết luận điều tra thì các bị cáo mới khai lại đúng sự thật. Bị cáo M thừa nhận ngày 30/12/2021, Minh đi mua ma túy về nhà sử dụng một mình nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Thị Thu H, Lê Trần Đức H không thừa nhận ngày 30/12/2021 có sử dụng ma túy chung với M, O, không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2

Điều 255 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng chị Nguyễn Thị Kim O xác định: Ngày 30/12/2021, tại nhà của Nguyễn Đức M thuộc thôn 5, xã Q, huyện Đ, M có rủ O sử dụng ma túy. Tại phòng của M khi O sang thì đã có bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên giường, M, H, H ngồi trên giường, O ngồi dưới ghế và cùng nhau sử dụng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức M, Phan Thị Thu H, Lê Trần Đức H xác định quá trình điều tra, Điều tra viên đã hướng dẫn các bị cáo khai không đúng với hành vi phạm tội của mình, do các bị cáo không hiểu biết pháp luật nên đã ký biên bản nhưng không có chứng cứ chứng minh, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức pháp luật vì tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, phần cuối biên bản các bị cáo đều ghi ý kiến đã được đọc lại nội dung là đúng sự thật, sau đó các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì nên không có căn cứ để chấp nhận. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là không phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào trưa ngày 30/12/2021 tại nhà của M thuộc thôn 5, xã Q, huyện Đ, M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1822 gam Methamphetamine. Ngoài ra M, H và H đã còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và rủ Nguyễn Thị Kim O cùng sử dụng. Khi Công an huyện Đắk R'lấp kiểm tra kết quả M, H, H và O đều dương tính với Methamphetamine và thu giữ 0,1822 gam Methamphetamine cùng tang vật sử dụng trái phép ma túy.

Kết luận giám định số 03/KLMT-PC09 ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đục đựng trong 01 đoạn ống thủy tinh được niêm phong trong hộp giấy gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1822 gam, là Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,1221 gam.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Thị Thu H, Lê Trần Đức H phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*”

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) *Đối với 02 người trở lên;*

c) *Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;*

...”

[3] Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức M, Phan Thị Thu H, Lê Trần Đức H là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; hệ lụy hành vi phạm tội của các bị cáo có thể gây ra những tác động tiêu cực cho xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra còn xâm phạm trực tiếp đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và chính người thân của các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo M tàng trữ trái phép 0,1822 gam Methamphetamine và rử rê H, H, O cùng sử dụng ma túy, M cho mượn địa điểm là căn nhà của mình đang quản lý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo H, H là người chuẩn bị công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tại thời điểm các bị cáo rử O cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì O mới 17 tuổi 07 tháng nên hành vi của bị cáo M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo H, H phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo M, H và H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Tuy nhiên, khi Cơ quan cảnh sát điều tra ban hành kết luận điều tra thì các bị cáo M, H và H không đồng ý với bản kết luận điều tra và thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có chứng cứ chứng minh do vậy các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M có 02 tiền sự, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo M là người khởi sự, cung cấp ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và địa điểm để cùng các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy nên mức hình phạt của bị cáo M cao hơn các bị cáo H, H. Bị cáo H, H đã có hành vi chuẩn bị các công cụ để cùng M, O tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 0,1221 gam là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, màu trắng bạc, kích thước (21,5 x 09 x 6,3) cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa có chiều cao 21,5cm; 01 ống nhựa dài 24cm; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, có chiều dài 19cm (phần đầu ống thủy tinh có hình bầu dục, bên trong ống thủy tinh bám dính muối khói và chứa chất rắn màu trắng đục); 01 (một) que gạt màu đỏ, chiều dài 6,5cm, phần đầu gắn 01 đoạn ống kim loại hình trụ tròn, chiều dài đoạn ống là 3,8cm, đường kính 0,2cm; 01 (một) que gạt màu vàng, chiều dài 7,9cm; 01 (một) gói nilon trong suốt, kích thước (2,2 x 02)cm; 01 (một) chiếc kéo kim loại dài 19,5cm, cán nhựa màu đỏ - trắng là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Đức M, Phan Thị Thu H, Lê Trần Đức H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thu H, Lê Trần Đức H phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

2. - Áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 08 (tám) năm tù về tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2021.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2021.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trần Đức H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,1221 gam là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đắk R'Lấp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông). Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, màu trắng bạc, kích thước (21,5 x 09 x 6,3) cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa có chiều cao 21,5cm; 01 ống

nhựa dài 24cm; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, có chiều dài 19cm (phần đầu ống thủy tinh có hình bầu dục, bên trong ống thủy tinh bám dính muối khối và chứa chất rắn màu trắng đục); 01 (một) quẹt ga màu đỏ, chiều dài 6,5cm, phần đầu gắn 01 đoạn ống kim loại hình trụ tròn, chiều dài đoạn ống là 3,8cm, đường kính 0,2cm; 01 (một) quẹt ga màu vàng, chiều dài 7,9cm; 01 (một) gói nilon trong suốt, kích thước (2,2 x 02)cm; 01 (một) chiếc kéo kim loại dài 19,5cm, cán nhựa màu đỏ - trắng (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đắk R'Lấp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức M, Phan Thị Thu H, Lê Trần Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy